



**HƯỚNG DẪN**  
**LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị hướng dẫn lập  
kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020  
tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 01 năm 2015)*

Để chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản hướng dẫn số 5318/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2014. Để phục vụ cho công tác lập kế hoạch đầu tư trung hạn của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin hệ thống lại và hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

**I. PHẠM VI VÀ CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG**

**1. Phạm vi lập kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của các bộ, ngành và địa phương bao gồm: Kế hoạch đầu tư từ các nguồn: vốn NSNN; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương.

**2. Căn cứ và nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020**

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 phải được thực hiện theo đúng các căn cứ và nguyên tắc quy định trong Luật Đầu tư công và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 năm 8 năm 2014, trong đó các bộ, ngành và địa phương cần lưu ý:

- Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; phải phù hợp

với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác của cả nước, cũng như của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Đối với các dự án khởi công mới trong 5 năm 2016-2020 ngay từ năm 2015 và kế hoạch 5 năm 2016-2020 bộ, ngành và địa phương phải bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư để chuẩn bị các bước phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư.

- Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, đối với từng nguồn vốn, các bộ, ngành, địa phương chỉ phân bổ 85% tổng số vốn, còn lại dành khoảng 15% để dự phòng xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn trong từng năm cụ thể.

### **3. Xác định chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu**

#### ***a) Về chương trình mục tiêu quốc gia***

Theo quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2016-2020 chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương chuẩn bị hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 2 chương trình này trình Thủ tướng Chính phủ, báo cáo xin ý kiến Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư giai đoạn 2016-2020 tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII vào tháng 5 tới.

#### ***b) Về chương trình mục tiêu***

Để khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và tăng quyền chủ động trong việc bố trí vốn kế hoạch hàng năm, tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu giảm tối đa số lượng chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016-2020 theo hướng lồng ghép các chương trình có cùng mục tiêu, nhiệm vụ tương tự nhau. Trong từng ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết có chương trình mục tiêu) chỉ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 2 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

a) Đối với với chương trình mục tiêu sử dụng vốn ngân sách trung ương và các nguồn vốn khác do Trung ương quản lý: các bộ, ngành quản lý nhà nước đề xuất trình Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tối đa không

quá 2 chương trình mục tiêu/ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết có chương trình mục tiêu).

b) Đối với các chương trình mục tiêu sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác do địa phương quản lý: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu của địa phương.

***c) Xử lý đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011-2015 không tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016-2020***

- Trong năm 2015, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang của các chương trình. Không mở thêm các dự án mới.

Trường hợp một số ít dự án dở dang do lý do khách quan, chưa thể hoàn thành trong năm 2015, đề nghị các bộ, ngành, địa phương chủ động bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành dự án. Điều chỉnh giảm quy mô, giãn, hoãn tiến độ thi công các dự án trong trường hợp không cân đối được nguồn vốn. Cần lưu ý khi giãn, hoãn về điểm dừng kỹ thuật của dự án để phát huy hiệu quả của các hạng mục đã đầu tư dở dang, tránh thất thoát lãnh phí.

- Đối với một số nhiệm vụ của chương trình, chưa hoàn thành, sẽ lồng ghép vào các chương trình khác có mục tiêu tương tự nhau, hoặc vào nhiệm vụ thường xuyên và bố trí trong vốn đầu tư của bộ, ngành và vốn cân đối ngân sách ngân sách địa phương để thực hiện.

## **II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020**

Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc nêu trên, dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác (kể cả hình thức đối tác công tư PPP) để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công; các giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020, các bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát dự kiến danh mục các dự án đầu tư công và lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 của từng nguồn vốn theo quy định dưới đây:

**1. Quy trình lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của các bộ, ngành, địa phương**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của các bộ, ngành và địa phương được xây dựng theo quy trình thống nhất và báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến phê duyệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo 3 lần dự thảo như sau:

a) Dự thảo kế hoạch lần thứ nhất (gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 12 năm 2014): Đây là giai đoạn dự kiến sơ bộ về nhu cầu đầu tư.

Trong giai đoạn này, các bộ, ngành, địa phương triển khai các công việc sau đây:

(1) Xác định tổng số vốn đầu tư dự kiến cho 5 năm tới.

- Về tổng số vốn trung ương: Dự kiến tổng số vốn của ngân sách trung ương cho từng bộ, ngành, từng địa phương tăng khoảng 10% (bao gồm tổng vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác do Trung ương quản lý).

- Về vốn cân đối ngân sách địa phương cho địa phương dự kiến theo các nguyên tắc quy định trong Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Rà soát danh mục dự án đầu tư, bao gồm dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới (theo hướng dẫn cụ thể tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 và văn bản số 5318/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2015).

(3) Dự kiến phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 bao gồm tổng vốn đầu tư của từng bộ, ngành, địa phương; số vốn phân bổ theo ngành, lĩnh vực, chương trình; danh mục và dự kiến sơ bộ mức vốn bố trí cho từng dự án cụ thể theo các nguyên tắc, tiêu chí quy định trong Luật Đầu tư công và Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở đó, tổng hợp thành báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn lần thứ nhất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư với đầy đủ các nội dung đã quy định trong Luật Đầu tư công theo đúng thời gian quy định.

*Về báo cáo dự thảo kế hoạch lần thứ nhất, cho đến nay, có khoảng 40 bộ, ngành, cơ quan trung ương và khoảng 20 địa phương đã gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Qua rà soát sơ bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng các*

*bản kế hoạch, cũng như các đề xuất nhu cầu đầu tư các bộ, ngành, địa phương là quá lớn, gấp nhiều lần so với khả năng cân đối của ngân sách trung ương.*

*Để có căn cứ lựa chọn các chương trình mục tiêu và những dự án định hướng lớn cho 5 năm tới phù hợp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thêm một số nội dung để các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện dự thảo lần thứ nhất như sau:*

*- Cuối tháng 01 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ thông báo số kiểm tra vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương cho các bộ, ngành và địa phương 5 năm 2016-2020 (tổng số hoặc có chia theo ngành, lĩnh vực, chương trình) trên cơ sở mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tính toán theo quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg loại bỏ những nguồn vốn kế hoạch năm 2015 có tính bất thường như: Bộ Quốc phòng vừa qua có khoản vốn đầu tư bất thường đưa hơn 4.300 tỷ đồng nguồn vốn từ thu sử dụng đất; các khoản vốn bổ sung từ nguồn dự phòng hoặc tăng thu ngân sách; các địa phương loại bỏ phần bổ sung cho một số dự án cấp bách có vốn rất lớn loại ra, ... nhân với 10% tăng lên cho năm 2016, kết quả được 2016 thì nhân với 2017 và cho các năm sau và cộng tổng lại 5 năm thì biết được trong 5 năm ngân sách trung ương chỉ có thể đáp ứng được cỡ như vậy. Số vốn này gồm toàn bộ số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các bộ ngành (đầu tư theo ngành, lĩnh vực và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu) và toàn bộ các khoản hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách trung ương cho địa phương (trừ chương trình Biển Đông – Hải đảo thực hiện theo cơ chế riêng sẽ tổng hợp sau).*

*Căn cứ vào tổng mức số kiểm tra nêu trên, các bộ ngành và địa phương căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của ngành mình, địa phương mình xác định những mục tiêu ưu tiên để đầu tư, đảm bảo thống nhất những mục tiêu kinh tế - xã hội để thực hiện các mục tiêu đó. Từ đó xác định lựa chọn những chương trình mục tiêu, chọn một số chương trình mục tiêu như Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo không quá 2 chương trình/ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết). Cụ thể:*

*- Trong việc xác định các chương trình mục tiêu, các bộ căn cứ vào tình hình cân đối vốn của chương trình trong 5 năm qua và nhu cầu trong 5 năm tới, có chia ra phần ngân sách trung ương và phần của địa phương.*

*Đồng thời trên cơ sở dự kiến mức vốn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo để cân đối xây dựng các mục tiêu, nội dung của chương trình cho phù hợp, khắc phục tình trạng đưa mục tiêu và tổng mức đầu tư quá cao, không khả thi như trong thời gian qua.*

*Sau khi lựa chọn số lượng chương trình mục tiêu và dự kiến nguồn vốn cân đối cho từng chương trình, bao gồm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, trong đó chia ra vốn đầu tư và vốn sự nghiệp. Phần vốn sự nghiệp phải làm việc với Bộ Tài chính để xem khả năng có đảm bảo được không. Trên cơ sở đó báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát tổng hợp trình Chính phủ xem xét danh mục chương trình, bao gồm: mục tiêu, nội dung chủ yếu, các nguồn vốn để thực hiện.*

*Trên cơ sở đó các bộ, ngành chuẩn bị báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư theo quy trình đã quy định trong Luật Đầu tư công.*

*- Một số vấn đề có tính nguyên tắc cần chú ý trong bố trí vốn trong 5 năm 2016-2020:*

*+ Việc bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN phải căn cứ vào mục tiêu, định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển của bộ, ngành, địa phương và trong khuôn khổ tổng số vốn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo (đối với phần vốn ngân sách trung ương) và các nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, các nguồn vốn hợp pháp khác.*

*+ Do nguồn vốn NSNN rất hạn hẹp, nên trong bố trí vốn phải quán triệt nguyên tắc sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra, như hợp tác công - tư, khai thác các nguồn vốn tư nhân khác, vốn ODA cho vay lại,...*

*- Về thứ tự ưu tiên bố trí vốn NSNN như sau:*

*+ Ưu tiên đầu tiên bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công - tư PPP. Các bộ và địa phương dự kiến trong 5 năm tới trên cơ sở Nghị định PPP sẽ ban hành trong tháng này, lựa chọn dự kiến những dự án và sơ bộ số vốn hỗ trợ của nhà nước, cân đối trong tổng vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, địa phương và vốn cân đối ngân sách của địa phương.*

*+ Ưu tiên thứ hai, vốn đối ứng cho các dự án ODA. Trong 5 năm tới, Quốc hội chưa có chủ trương phát hành trái phiếu Chính phủ. Vì vậy, các bộ,*

ngành, địa phương phải chủ động sử dụng vốn NSNN để bố trí vốn đối ứng ODA.

+ Ưu tiên thứ ba là bố trí cho những công trình hoàn thành nhưng còn thiếu vốn, các công trình chuyển tiếp, dở dang của giai đoạn 2011-2015 chuyển sang.

+ Ưu tiên thứ tư là thanh toán trả nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn vốn ứng trước.

+ Cuối cùng, số vốn còn lại mới bố trí cho các dự án mới.

- Về bố trí vốn trung ương, vốn cân đối ngân sách địa phương cho các dự án có sử dụng vốn ngân sách trung ương, có 2 phương án đưa ra để Hội nghị thảo luận:

+ Phương án 1: Bố trí 100% từ nguồn ngân sách trung ương, bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đền bù giải phóng mặt bằng, vốn xây lắp, trang thiết bị,...

+ Phương án 2: Ngân sách địa phương bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, dự phòng,... Ngân sách trung ương bố trí cho xây lắp, trang thiết bị,...

- Về lựa chọn các dự án hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương

Trên cơ sở tổng số vốn dự kiến đã thông báo, lựa chọn các dự án hỗ trợ từ ngân sách trung ương như thế nào? Cũng có 2 phương án để Hội nghị thảo luận như sau:

+ Phương án 1: Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các dự án nhóm B và các dự án nhóm C có tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng trở lên, bảo đảm hỗ trợ vốn tập trung và có hiệu quả hơn.

+ Phương án 2: Cũng tương tự như phương án 1; nhưng riêng đối với một số chương trình mục tiêu đặc biệt hầu hết là các dự án nhỏ, như: tái định cư cho các dự án thủy điện thì hỗ trợ theo tổng số vốn của chương trình, các địa phương sẽ phân bổ chi tiết cho từng dự án cụ thể.

Sau Hội nghị này và Hội nghị dự kiến tổ chức ở phía Bắc vào đầu tháng tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét lựa chọn các phương án hỗ trợ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương và sẽ thông báo cho các bộ, ngành, địa phương triển khai hoàn thiện dự thảo kế hoạch đầu tư trung hạn đã gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (dự kiến

*cuối tháng 2 năm 2015 các bộ, ngành và địa phương hoàn thiện lại dự thảo kế hoạch này)*

b) Dự thảo kế hoạch lần thứ hai: Đây là giai đoạn tiếp tục hoàn thiện dự thảo kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ dự thảo kế hoạch và phương án phân bổ vốn cho các bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Quốc hội.

(1) Về nhiệm vụ các bộ, ngành, địa phương:

Trong giai đoạn này, căn cứ hướng dẫn trên đây và ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo kế hoạch lần thứ nhất; các bộ, ngành, địa phương rà soát lại toàn bộ các nội dung của dự thảo kế hoạch lần thứ nhất; đặc biệt chú trọng đến việc rà soát danh mục dự án, sắp xếp bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên. Đồng thời, phải đề ra được các giải pháp huy động các nguồn vốn khác, bảo đảm cho các dự án thực hiện đúng tiến độ. Báo cáo dự kiến kế hoạch lần thứ hai gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 6 năm 2015.

(2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan tổng hợp xây dựng báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; trong đó dự kiến tổng mức và cơ cấu đầu tư các nguồn vốn; dự kiến phương án phân bổ tổng số vốn NSNN, trái phiếu Chính phủ theo ngành, lĩnh vực, chương trình cho các bộ, ngành, địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội, đồng thời thông báo cho các bộ, ngành, địa phương phân bổ chi tiết.

c) Dự thảo kế hoạch lần thứ 3: (các bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo kế hoạch lần thứ 3 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 năm 2015) là giai đoạn phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định giao kế hoạch.

(1) Về nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương

Căn cứ dự kiến mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, bao gồm tổng số vốn, số vốn dự kiến theo ngành, lĩnh vực, chương trình, các bộ, ngành, địa phương:



- Rà soát lần cuối về danh mục dự án, các điều kiện thủ tục đầu tư của từng chương trình dự án cụ thể. Riêng về các chương trình mục tiêu, đến giai đoạn này, đã có quyết định phê duyệt chương trình của cấp có thẩm quyền, cho nên việc rà soát danh mục các dự án thuộc chương trình phải phù hợp với mục tiêu và phạm vi của từng chương trình.

- Dự kiến phương án phân bổ vốn của từng ngành, lĩnh vực, chương trình cho từng dự án cụ thể theo đúng tổng số vốn dự kiến kế hoạch được thông báo và các nguyên tắc thứ tự ưu tiên bố trí vốn như đã nêu ở phần trên.

Trong việc rà soát danh mục dự án và bố trí vốn trong giai đoạn phân bổ chi tiết cần lưu ý xử lý các dự án dở dang thuộc các chương trình không tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016-2020, như: lồng ghép vào các chương trình khác, chuyển vào nhiệm vụ đã đầu tư từ nguồn vốn ngân sách của các bộ, ngành, vốn cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện dự án hoặc áp dụng các biện pháp điều chỉnh giảm quy mô, giãn hoãn,... tránh thất thoát, lãng phí đối với các nguồn vốn đã đầu tư.

(2) Nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và các báo cáo về phương án phân bổ vốn chi tiết của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định phương án phân bổ vốn và giao kế hoạch đầu tư trung hạn cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện. Trong giai đoạn này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát danh mục và phương án phân bổ vốn theo đúng quy định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

## **2. Rà soát dự kiến danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp và các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020**

Việc dự kiến danh mục dự án đầu tư phải được rà soát kỹ lưỡng trong cả 3 lần xây dựng dự thảo kế hoạch đầu tư công.

### ***a) Rà soát danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn***

Các bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án đang được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2011-2015 theo từng

nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: Danh mục dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015, nhưng chưa bố trí đủ vốn; Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020; Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2020.

***b) Rà soát danh mục các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực, chưa được bố trí vốn, nhưng đã có trong kế hoạch đầu tư được phê duyệt hoặc đã được Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền đồng ý bố trí vốn đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020 để thực hiện.***

Đối với các dự án này được bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020, không phải làm các thủ tục về thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư.

***c) Rà soát và dự kiến các danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020***

Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2015), chưa được bố trí vốn và chưa có trong kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các dự án khởi công mới: Thực hiện việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định dự án theo quy định tại Chương II của Luật Đầu tư công. Đồng thời, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương:

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch năm 2015 và trong giai đoạn 2016-2020 để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án đầu tư công.

- Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, điều kiện để tổ chức lập, thẩm định gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Chương II của Luật Đầu tư công. Ở địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư tất cả các chương trình, dự án nhóm A, B và C và thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Căn cứ quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, tổ chức lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công theo quy định tại Chương II của Luật Đầu tư công.

### **3. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020**

***a) Dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020***

Trên cơ sở dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 (khả năng cân đối từng nguồn vốn theo hướng dẫn cụ thể tại mục lập kế hoạch từng nguồn vốn), các bộ, ngành, địa phương dành lại dự phòng khoảng 15% kế hoạch vốn mỗi loại để xử lý các vấn đề phát sinh, cấp bách trong quá trình triển khai kế hoạch trung hạn, dự kiến phương án phân bổ 85% tổng số vốn theo quy định sau:

a.1) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư cho các dự án đầu tư công khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 theo quy định và các dự án dự kiến khởi công mới cho giai đoạn tiếp theo (nếu có).

a.2) Bố trí vốn thực hiện dự án (đầu tư theo ngành, lĩnh vực), vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu cho từng dự án để giải phóng mặt bằng, lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán của dự án hoặc hạng mục của dự án và tổ chức thi công cho các dự án theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (2) Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015; (3) Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 chuyển sang giai đoạn 2016-2020; (4) Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020.

Việc bố trí vốn các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Sau khi đã ưu tiên bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 và thanh toán các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công.

- Bảo đảm bố trí đủ vốn giai đoạn 2016-2020 để hoàn thành dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

*Lưu ý:*

*- Đối với các dự án khởi công mới chưa phê duyệt quyết định đầu tư, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, được phép bố trí cả vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện dự án giai đoạn 2016-2020 để hoàn thành các thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư và triển khai thực hiện theo quyết định đầu tư đã được phê duyệt.*

- Đối với các dự án thuộc các chương trình mục tiêu nguồn vốn ngân sách trung ương, hiện nay Chính phủ chưa thông qua chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020. Sau khi Chính phủ thông qua chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định nội dung từng chương trình mục tiêu cụ thể, sẽ sắp xếp, lựa chọn thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Dự kiến các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

c) Đề xuất, kiến nghị và các giải pháp, chính sách triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

#### **4. Lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN 5 năm 2016-2020 của các bộ, ngành, địa phương**

##### **a) Về dự kiến tổng mức vốn nguồn NSNN 5 năm 2016-2020**

Các bộ, ngành và địa phương dự kiến tổng vốn đầu tư trong dự kiến kế hoạch lần thứ nhất và lần thứ hai như sau:

- Tổng số vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước của các bộ, ngành ở trung ương và vốn bổ sung có mục tiêu (chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu,...) tăng bình quân 10%/năm so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách của các địa phương (không bao gồm tiền thu sử dụng đất): trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước phân đầu tăng khoảng 10% so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao. Trong các năm tiếp theo, tính toán tăng theo khả năng cân đối thu, chi ngân sách địa phương, tăng bình quân hằng năm khoảng 7-10% so với kế hoạch năm trước.

##### **b) Lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN**

Các bộ, ngành và địa phương căn cứ dự kiến tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN nêu tại tiết a trên đây, lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 theo đúng các quy định lập kế hoạch đầu tư công nêu tại điểm 2 trên đây, đồng thời trong lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 phải thực hiện các nguyên tắc, tiêu chí dưới đây:

- Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN phải phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung

hạn theo quy định nêu trên, dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác đối với các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

- Bố trí vốn cho các chương trình, dự án phải thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước.

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương khởi công mới phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn; các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương cấp nào, phải được cấp đó thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công.

- Ưu tiên bố trí vốn để hoàn trả các khoản vốn ứng trước, các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn NSNN tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 của cả nước và từng địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định.

## **5. Lập kế hoạch đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 5 năm 2016-2020**

***a) Đối với các chương trình, dự án đã được Quốc hội bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016***

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016 trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại như sau:

*a.1) Đối với các dự án giao thông, thủy lợi, y tế*

- Thực hiện theo đúng danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung năm 2014-2016.

- Tập trung thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Bố trí đủ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016 để thu hồi các khoản vốn trái phiếu Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước, chưa bố trí thu hồi tại kế hoạch các năm trước.

- Mức vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016 bố trí cho từng dự án không được vượt quá số vốn kế hoạch giai đoạn 2014-2016 còn lại của từng dự án.

- Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư công khác và huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ triển khai dở dang nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

*a.2) Đối với các chương trình, dự án ODA*

Các bộ, ngành và địa phương phải chủ động sử dụng các nguồn vốn ngân sách trung ương bố trí cho các bộ, ngành trung ương, vốn cân đối ngân sách địa phương và hỗ trợ phát triển vùng để cân đối vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA, không trông chờ vào nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Đề xuất vốn đối ứng nguồn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016 cho các chương trình, dự án ODA chỉ tập trung cho một số chương trình, dự án trọng điểm, cấp bách.

***b) Đề xuất nhu cầu đầu tư các dự án quan trọng có tác động liên vùng, khu vực và toàn quốc sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020***

Hiện nay, Quốc hội chưa có chủ trương về việc phát hành vốn trái phiếu Chính phủ cho giai đoạn sau năm 2016. Tuy nhiên, trước yêu cầu đầy mạnh thực hiện chủ trương đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, đề nghị các bộ, ngành, địa phương lựa chọn một số dự án trọng điểm (không đề xuất tràn lan nhiều dự án) trong giai đoạn 2017-2020 thực sự quan trọng, thúc đẩy sự phát triển ngành, lĩnh vực và có tác động liên vùng, khu vực và đề xuất nhu cầu sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội cho chủ trương.

**6. Lập kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020**

Địa phương căn cứ vào tình hình, triển vọng phát triển kinh tế và nguồn thu, phân đấu tốc độ tăng vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (như: nguồn xổ số kiến thiết, các khoản phí để lại cho đầu tư) khoảng 12-15%/năm so với kế hoạch năm trước, lập kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020 của từng nguồn thu cụ thể theo các nội dung dưới đây:

a) Kế hoạch về số thu hằng năm trong 5 năm 2016-2020 đối với từng nguồn thu cụ thể để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.

b) Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các quy định về lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN 5 năm 2016-2020 theo quy định tại điểm 3 nêu trên.

c) Việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương theo đúng mục tiêu quy định tại nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ đối với từng nguồn thu cụ thể.

## **7. Lập kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước trung hạn 5 năm 2016-2020**

a) Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và các bộ, ngành trung ương và các địa phương dự kiến kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước và vốn tín dụng đầu tư chính sách xã hội 5 năm 2016-2020 với tốc độ tăng trưởng khoảng 8%/năm so với kế hoạch năm trước theo các nội dung dưới đây:

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước: dự kiến kế hoạch đầu tư các khoản vay đầu tư phát triển từ nguồn vốn trong nước, nguồn vốn ODA cho vay lại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các quỹ đầu tư của địa phương (nếu có) trong giai đoạn 2016-2020.

- Vốn tín dụng chính sách xã hội: dự kiến kế hoạch tín dụng theo các chương trình sử dụng vốn tín dụng chính sách, như: các khoản cho vay hộ nghèo, cho vay giải quyết việc làm, cho vay học sinh sinh viên, cho vay xuất khẩu lao động, cho vay trả chậm nhà ở, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay trồng rừng,... trong giai đoạn 2016-2020 và từng năm cụ thể.

- Dự kiến kế hoạch hoàn trả các khoản vốn vay, làm rõ các nguồn vốn hoàn trả các khoản vốn vay, trong đó: hoàn trả các khoản vốn vay cho các chương trình, dự án triển khai từ kế hoạch năm 2015 trở về trước, hoàn trả các khoản vốn vay cho các chương trình, dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020. Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội dự kiến các cân đối nguồn và phương thức huy động các nguồn vốn, dự kiến bù lãi suất và chi phí ngân hàng,...

b) Các bộ, ngành và địa phương lập kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước giai đoạn 2016-2020, cần lưu ý:

- Các dự án thuộc kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước phải có khả năng thu hồi vốn, có hiệu quả và khả năng trả nợ, thuộc ngành,

lĩnh vực được sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

2. Đối với các dự án hoàn trả một phần vốn vay bằng nguồn vốn ngân sách trung ương (các dự án do các bộ, ngành cơ quan trung ương quản lý) phải thực hiện các quy định tại Điều 55 của Luật Đầu tư công và thuộc danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương.

3. Đối với các dự án hoàn trả một phần vốn vay bằng nguồn cân đối ngân sách địa phương (các dự án do địa phương quản lý) phải thực hiện các quy định tại Điều 55 của Luật Đầu tư công và thuộc danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn cân đối ngân sách địa phương.

#### **8. Kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020**

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào các hiệp định, các cam kết và dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2016-2020 lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này như sau:

a) Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài 5 năm 2016-2020 trên cơ sở kế hoạch thực hiện chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến độ cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, trong đó làm rõ danh mục các dự án đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước và danh mục các dự án vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

b) Kế hoạch đầu tư 5 năm 2016-2020 vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020 phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phải thể hiện các nội dung theo từng hợp phần; từng hoạt động chính của chương trình, dự án; từng nguồn vốn tài trợ, vốn đối ứng, các nguồn vốn khác; báo cáo thuyết minh cơ sở, căn cứ tính toán từng hạng mục;

- Đối với chương trình, dự án hỗn hợp sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp, cơ quan quản lý lập và trình kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đối ứng chia theo từng nội dung chi của chương trình, dự án;

- Cân đối đủ vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, phù hợp với khả năng giải ngân thực tế hằng năm của chương trình, dự án.



## **9. Lập kế hoạch vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay khác của ngân sách địa phương**

Địa phương căn cứ tình hình phát triển và khả năng huy động của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương để hoàn trả các khoản vốn vay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến về dự kiến mức vốn vay của ngân sách địa phương, nhưng không vượt quá tổng mức huy động theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Trong kế hoạch vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay khác của ngân sách địa phương cần làm rõ:

a) Khả năng huy động vốn trái phiếu chính quyền địa phương (nếu có) trong 5 năm 2016-2020.

b) Khả năng huy động các nguồn vốn vay (nêu rõ các nguồn vốn vay) và sử dụng vốn vay khác của ngân sách địa phương theo từng năm trong 5 năm 2016-2020.

c) Kế hoạch bố trí vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay khác của ngân sách địa phương cho các dự án trong 5 năm 2016-2020. Trong đó yêu cầu:

- Việc bố trí vốn kế hoạch thực hiện theo quy định bố trí kế hoạch vốn đầu tư công, danh mục dự án phải thuộc danh mục các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương.

- Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 nguồn vốn này phải phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 và hoàn trả đúng hạn các khoản vốn vay.

d) Dự kiến kế hoạch bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác (nêu cụ thể nguồn vốn) hoàn trả các khoản trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay của ngân sách địa phương.

đ) Dự kiến dư nợ các khoản vốn vay của ngân sách địa phương đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020./.